

Số: /KH-STC

Hải Phòng, ngày tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết 57/NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Sở Tài chính năm 2026

Nghị quyết số 57/NQ-TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Nghị quyết 57/NQ-TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026; Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2026.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường vai trò chỉ đạo của lãnh đạo Sở về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (phát triển KHCN, ĐMST, CDS) và Đề án 06.
- Tổ chức triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các chương trình, nhiệm vụ phát triển KHCN, ĐMST, CDS; tập trung thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy, bảo đảm thống nhất về mục tiêu, nội dung và lộ trình triển khai.
- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp đột phá về phát triển KHCN, ĐMST, CDS theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, đặc biệt là người đứng đầu trong triển khai nhiệm vụ phát triển KHCN, ĐMST, CDS; từng bước hiện thực hóa mục tiêu xác định KHCN, ĐMST, CDS là đột phá quan trọng hàng đầu, động lực chủ yếu thúc đẩy phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị.

2. Yêu cầu

- Tổ chức triển khai thống nhất, đồng bộ các nhiệm vụ được giao; tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương, đảm bảo triển khai kịp thời, đồng

bộ và hiệu quả các nhiệm vụ.

- Bám sát thực tiễn, kế thừa và phát huy các kết quả đã đạt được, tạo chuyển biến rõ nét và đột phá trong phát triển KHCN, ĐMST, CDS, gắn chặt với việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Huy động tối đa các nguồn lực, sự tham gia của người dân, doanh nghiệp trong triển khai các nhiệm vụ phát triển KHCN, ĐMST, CDS.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn thành phố về phát triển KHCN, ĐMST, CDS

1.1. Tiếp tục xây dựng, triển khai tuyên truyền về Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trên nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử.

1.2. Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp theo nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả”; xác định rõ nguồn lực và lộ trình thực hiện, nhiệm vụ, sản phẩm theo dõi, đánh giá.

1.3. Tiếp tục xây dựng và triển khai chương trình học tập trên nền tảng số, hình thành phong trào “học tập số” thường xuyên, phổ cập kiến thức KHCN, ĐMST, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho cán bộ, công chức Cơ quan.

1.4. Phát động phong trào thi đua thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU; biểu dương, khen thưởng cá nhân có thành tích trong CDS; khuyến khích phong trào sáng kiến, phát minh, sáng chế nâng cao hiệu quả công tác và năng suất lao động.

2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ quan niệm, rào cản cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển KHCN, ĐMST, CDS

2.1. Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách và xây dựng các chương trình/kế hoạch/đề án phục vụ phát triển KHCN, ĐMST, CDS.

2.2. Tăng cường hợp tác với các viện, trường, doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực về KHCN, CDS, ĐMST.

2.3. Bố trí lòng ghép nhân sự thích hợp cho các nhiệm vụ CDS, ĐMST, CDS năm 2026; tăng cường huy động nguồn lực xã hội hoá.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho KHCN, ĐMST, CDS

3.1. Tổ chức triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển công nghệ, công nghiệp chiến lược và CDS; xây dựng cập nhật các chương trình CDS theo lộ trình trung và dài hạn gắn với chiến lược phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, an toàn.

3.2. Đầu tư phát triển hạ tầng số, hạ tầng viễn thông, Internet, dữ liệu phục vụ phát triển KHCN, ĐMST, CDS; xây dựng và dùng chung các nền tảng dữ liệu liên thông, thống nhất

3.3. Xây dựng và triển khai kế hoạch ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong xử lý công việc và chuyển đổi số; thúc đẩy ứng dụng AI nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản lý.

3.4. Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân; tăng cường giám sát, cảnh báo sớm, ứng cứu sự cố; ưu tiên sử dụng sản phẩm, giải pháp an toàn thông tin.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển KHCN, ĐMST, CDS

4.1. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kiến thức KHCN, ĐMST, CDS cho cán bộ, công chức; tham gia phong trào “*học tập số*”, “*Bình dân học vụ số*”.

4.2. Thực hiện các chính sách đặc thù về tuyển dụng, đãi ngộ, thu hút chuyên gia, nhà khoa học trong lĩnh vực KHCN, ĐMST, CDS khi Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

4.3. Bố trí công chức tham gia đầy đủ các khóa đào tạo, tập huấn kiến thức, bồi dưỡng kỹ năng về CDS do trung ương, thành phố tổ chức.

5. Đẩy mạnh CDS, ứng dụng KHCN, ĐMST trong hoạt động của Sở; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước

5.1. Đẩy mạnh ứng dụng KHCN, trí tuệ nhân tạo trong công tác chỉ đạo, điều hành, hỗ trợ ra quyết định; thực hiện quản trị, điều hành trực tuyến dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát cảnh báo sớm, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; bảo đảm liên thông, đồng bộ, an toàn thông tin trong hệ thống chính trị.

5.2. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình phổ cập các dịch vụ số thiết yếu; tăng cường giải pháp bảo vệ người dân trên không gian mạng, xây dựng niềm tin số.

5.3. Xây dựng, triển khai nền tảng số và hạ tầng dữ liệu dùng chung, tích hợp, liên thông các cơ sở dữ liệu, hạn chế trùng lặp; nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, xác thực điện tử, chữ ký số; triển khai các nền tảng số thông minh.

5.4. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Ban chỉ đạo đề án 06 tăng cường giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh mạng; kịp thời phát hiện, ngăn chặn tội phạm mạng, các hành vi lợi dụng không gian mạng góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh trên không gian mạng.

5.5. Số hóa và khai thác sử dụng dữ liệu trong hoạt động của Sở gồm: Số hóa kết quả thủ tục hành chính còn hiệu lực; Số hóa toàn bộ các văn bản chỉ đạo điều hành, quản lý, lưu trữ, hồ sơ ngành Kế hoạch và Đầu tư và một phần hồ sơ đăng

ký doanh nghiệp.

5.6. Rà soát các thủ tục hành chính của Sở, đề xuất cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đơn giản hơn thực hiện trực tiếp trên cơ sở số hoá, tái sử dụng tài liệu, liên thông điện tử.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động KHCN, ĐMST, CDS trong doanh nghiệp

6.1. Xây dựng và triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã thực hiện CDS.

6.2. Hỗ trợ hình thành và phát triển doanh nghiệp công nghệ số nông cốt, giao thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về CDS; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, tham gia xây dựng và vận hành hạ tầng số phục vụ phát triển KHCN, ĐMST, CDS.

6.3. Tham mưu với thành phố đẩy mạnh hỗ trợ phát triển, tăng năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố, đặc biệt là trong lĩnh vực CDS nhằm thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, tăng năng xuất, sản lượng, giảm chi phí, giá thành... theo nội dung tại Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 31/12/2025 và Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

7. Tăng cường hợp tác trong phát triển KHCN, ĐMST, CDS

7.1. Tăng cường liên kết, hợp tác trong nước, liên vùng với các tỉnh, thành phố trong và ngoài khu vực về chia sẻ kinh nghiệm, đào tạo nhân lực, xây dựng, khai thác hạ tầng, nền tảng số dùng chung; phối hợp triển khai các dự án chung, nhất là trong lĩnh vực hạ tầng số.

7.2. Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút doanh nghiệp công nghệ trong và ngoài nước đầu tư, sản xuất, đặt trụ sở tại thành phố, đặc biệt trong các khu kinh tế, khu/cụm công nghiệp, khu công nghiệp công nghệ cao, gắn với phát triển KHCN, ĐMST, CDS.

7.3. Tạo điều kiện để cán bộ, chuyên gia KHCN tham gia hợp tác, giao lưu, khảo sát, hội nghị khoa học quốc tế; tăng cường học tập kinh nghiệm từ các mô hình, giải pháp phát triển KHCN, ĐMST, CDS phù hợp với điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của thành phố.

7.4. Đẩy mạnh ngoại giao công nghệ, thu hút các nguồn lực bên ngoài phục vụ phát triển KHCN, ĐMST, CDS; khuyến khích doanh nghiệp trên địa bàn hợp tác với đối tác nước ngoài, tạo điều kiện để chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước đến làm việc, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ tại thành phố.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị

- Phối hợp với Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06/CP thành phố Hải Phòng, các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 31/12/2025, Kế hoạch số

359/KH-UBND ngày 31/12/2025.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục I, Phụ lục II Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 31/12/2025; Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 31/12/2025 và Phụ lục kèm theo.

2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CDS

- Giao các phòng thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ của phòng mình thực hiện các nhiệm vụ tại Phụ lục I, Phụ lục II của Kế hoạch này.

- Giao Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp chủ trì, phối hợp với Phòng Quản lý ngân sách, Sở Khoa học và Công nghệ cùng các sở, ngành liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố bố trí vốn ngân sách cho các nhiệm vụ, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, CDS của thành phố đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Giao Văn phòng Sở:

+ Phổ biến, đôn đốc các phòng thuộc Sở triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện.

+ Chủ trì theo dõi, duy trì hoạt động ổn định, cải tạo, nâng cấp hệ thống mạng thông tin; mua sắm, sửa chữa trang thiết bị mạng thông tin, tin học.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc; đề nghị các phòng, cá nhân kịp thời phản ánh bằng văn bản gửi Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo, kiến nghị xử lý./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo CCHC,
CDS và Đề án 06/CP;
- Sở KH&CN;
- GD và các PGD Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP. PMH.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Tú

PHỤ LỤC I
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-STC ngày /01/2026 của Sở Tài chính)

STT	Nội dung công việc	Phòng chủ trì	Phòng/Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế trong toàn thành phố về phát triển KHCN, ĐMST, CDS				
1	Tham mưu thành lập Tổ công tác về thu hút đầu tư công nghệ cao và đổi mới sáng tạo của thành phố (do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố làm Tổ trưởng)	Phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách	Các phòng thuộc Sở: Tài chính hành chính sự nghiệp, Kinh tế đối ngoại, Đăng ký kinh doanh và quản lý doanh nghiệp/Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Quyết định	Quý I/2026
II	Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển KHCN, ĐMST, CDS				
1	Triển khai xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu theo Chiến lược dữ liệu thành phố Hải Phòng được phê duyệt (tại Quyết định số 5264/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND thành phố)	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Báo cáo	Theo lộ trình được phê duyệt
III	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho KHCN, ĐMST và CDS				
1	Hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của bộ, ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Hoàn thành các CSDL	Tháng 6/2026
2	Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu, triển khai các sáng kiến mở dữ liệu	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở/ Sở Khoa học và Công nghệ	Hoàn thành kết nối	Tháng 9/2026

PHỤ LỤC II
NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-STC ngày /01/2026 của Sở Tài chính)

STT	Nội dung công việc	Phòng chủ trì	Phòng/cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn thành phố về phát triển KHCN, ĐMST, CDS				
1	Phân đấu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ công chức	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Có tỷ lệ cụ thể	Thường xuyên
II	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho KHCN, ĐMST, CDS				
1	Bố trí kinh phí dành cho hoạt động KHCN, ĐMST, CDS cao hơn dự toán Trung ương giao, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương, phân đấu đạt 3% tổng chi ngân sách thành phố	Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp, Phòng Quản lý ngân sách	Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị có liên quan	Báo cáo	Hằng năm